

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh mức thu học phí theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐHV của Hội đồng Học viện về thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP của Chính phủ về học phí của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và cơ cấu tổ chức của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Nghị quyết số 25/NQ-HĐHV ngày 14/03/2023 của Hội đồng Học viện Học viện Hàng không Việt Nam về việc thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP của Chính phủ về học phí của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Căn cứ vào kế hoạch số 99/KH-HVHK ngày 14/03/2023 của Giám đốc Học viện Học viện Hàng không Việt Nam về việc thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐHV của Hội đồng Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ vào Quyết định số 585/QĐ-HVHK ngày 10/08/2020 của Giám đốc Học viện Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành quy định các khoản thu, mức thu, phương thức thu liên quan đến người học năm học 2020 – 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức thu học phí năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 Phụ lục đính kèm. Thực hiện hoàn trả và khấu trừ như sau:

- Sinh viên đã tốt nghiệp (ở bất kỳ thời điểm nào): Sẽ được hoàn trả toàn bộ phần chênh lệch học phí đã thu vượt hoặc khấu trừ chưa hết;
- Sinh viên đang theo học: Phần chênh lệch học phí đã thu vượt sẽ khấu trừ toàn bộ trong Học kỳ 3 năm học 2022-2023, nếu vẫn chưa hết sẽ tiếp tục khấu trừ trong các học kỳ tiếp theo;
- Điều chỉnh mức thu học phí năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 không áp dụng cho các học phần Giáo dục Quốc phòng – An ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các nội dung của các Quyết định liên quan đến học phí các năm học 2021-2022 và 2022-2023.

Điều 3. Trường phòng Kế hoạch – Tài chính, Trường các đơn vị trực thuộc Học viện và Người học có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, TC-KT.



TS.Nguyễn Thị Hải Hằng



PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH MỨC THU HỌC PHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HVHK ngày 10/04/2023
của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam)

STT	Chuyên ngành học	Học phí cho 01 tín chỉ (VNĐ)
I. Các lớp hệ Cao học		475.000
II. Các lớp hệ Đại học.		
1	Quản trị kinh doanh	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	310.000
2	Quản trị nhân lực	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	310.000
3	Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	310.000
4	Kinh tế vận tải	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	310.000
5	Ngôn ngữ Anh	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	310.000
6	Công nghệ thông tin	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	415.000
7	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	415.000
8	Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông	

	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	415.000
9	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	415.000
10	Quản lý hoạt động bay	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	350.000
11	Kỹ thuật hàng không	
	- Môn học cơ sở	310.000
	- Môn học chuyên ngành	415.000

III. Các lớp hệ Cao đẳng

1	Dịch vụ thương mại hàng không	
	- Môn học cơ sở	225.000
	- Môn học chuyên ngành	225.000
2	Kiểm soát không lưu	
	- Môn học cơ sở	225.000
	- Môn học chuyên ngành	265.000
3	Kiểm tra an ninh hàng không	
	- Môn học cơ sở	225.000
	- Môn học chuyên ngành	270.000
4	Kỹ thuật điện tử truyền thông	
	- Môn học cơ sở	225.000
	- Môn học chuyên ngành	265.000
5	Kỹ thuật điện tử tàu bay	
	- Môn học cơ sở	225.000
	- Môn học chuyên ngành	310.000
6	Kỹ thuật bảo dưỡng cơ khí tàu bay	
	- Môn học cơ sở	225.000

	- Môn học chuyên ngành	315.000
IV. Các lớp hệ Đại học vừa học - vừa làm		
1	Quản trị kinh doanh	
	- Môn học cơ sở	465.000
	- Môn học chuyên ngành	465.000
2	Quản lý hoạt động bay	
	- Môn học cơ sở	465.000
	- Môn học chuyên ngành	580.000
3	Công nghệ điện tử - truyền thông	
	- Môn học cơ sở	465.000
	- Môn học chuyên ngành	625.000

3